TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2024/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn; ông Lò Văn Thôn

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã*** tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 286/2024/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn B, sinh năm 2000, tại Sông M, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn H và bà Quàng Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Lò Văn D, sinh năm 1999, tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N và bà Lò Thị I; bị cáo có vợ là Lường Thị Quyển và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Lò Văn N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 07/4/2024 tổ công tác Công an xã Chiềng Phung phối hợp với Công an xã Nậm T, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông Mã phát hiện 02 thanh niên đang ngồi ở ngã ba bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông Mã có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Quá trình làm việc hai thanh niên khai nhận lần lượt là Quàng Văn B, sinh năm 2000 và Lò Văn D, sinh năm 1999, cùng cư trú tại bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông Mã. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại lòng bàn tay phải của B đang cầm một gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và một mảnh màu hồng cùng chất bột liên kết màu trắng *(B và D khai nhận là Hồng phiến và Heroine)* mục đích mang bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng. Tạm giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu TCL305; Tạm giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen biển kiểm soát 26C1-313.83; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng.

Ngày 07/4/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng **0,03 gam**, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu B1.

01 viên nén màu hồng và mảnh màu hồng có khối lượng **0,16 gam**, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu B2.

Kết luận số 862/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*"Mẫu ký hiệu **B1** gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là DiaceTlmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là **0,03 gam**.*

*Mẫu ký hiệu **B2** gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là **0,16 gam**.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là **0,03 gam**, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là DiaceTlmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và **0,16 gam**, loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra các bị cáo Quàng Văn B và Lò Văn D khai nhận: Quàng Văn B và Lò Văn D là bạn của nhau ở cùng bản. Khoảng 20 giờ ngày 06/4/2024 B và D đến ăn cơm, uống rượu tại nhà bác của B là ông Lò Văn Dậu ở cùng bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông Mã. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong, do say rượu nên B rủ góp tiền đi mua ma túy sử dụng thì

được D đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26C1-313.83 chở B đến bản Nà Hiểm, xã Nậm T, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi B mang theo 50.000 đồng, D mang theo 50.000 đồng (đều là tiền do lao động tiết kiệm mà có) và thống nhất cùng góp để mua ma túy. Đến nơi, B gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 100.000 đồng ma túy (gồm Heroine và Hồng phiến) thì được người đàn ông đồng ý rồi đi đâu B, D không rõ. Trong thời gian chờ mua ma túy, D đưa cho B cầm tiền để trả cho người đàn ông. Khoảng 05 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho B 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên Hồng phiến và Heroine, B đưa cho người này 100.000 đồng (tiền B và D cùng góp). Mua được ma túy, D điều khiển xe mô tô chở B quay về ngã ba bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông Mã cùng nhau sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp (mảnh giấy bạc và bật lửa ga D và B tự chuẩn bị không ai cung cấp cho nhau). Sử dụng xong, số ma túy còn lại một viên và một mảnh Hồng phiến cùng một ít Heroine, B gói lại như ban đầu cầm ở lòng bàn tay phải. Lúc này có một người thanh niên nam giới gọi điện thoại đến cho B, tự giới thiệu tên là Quỳnh hỏi muốn mua của B 150.000 đồng ma túy và hẹn nhau ở ngã ba bản Đứa P, xã Nậm T để trao đổi mua bán. Sau khi nghe điện thoại xong, B nói với D có bạn tên Quỳnh muốn mua số ma túy còn lại với giá 150.000 đồng thì D đồng ý, B và D thống nhất bán số ma túy trên lấy 150.000 đồng chia đôi. Đến 00 giờ 30 phút ngày 07/4/2024 B và D đang ngồi chờ Quỳnh đến mua ma túy thì tổ công tác Công an xã Chiềng Phung phối hợp cùng Công an xã Nậm T làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ đồ vật và phương tiện liên quan.

Cáo trạng số 231/CT-VKSSM ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Quàng Văn B từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo: Lò Văn D từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL305, màu xanh đen là phương tiện bị cáo Quàng Văn B sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winer, biển kiểm soát 26C1-313.83.

- Trả lại cho bị cáo Lò văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn N đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, ý kiến của người liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; B bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày ngày 07/4/2024 các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D có hành vi cất giấu 0,03 gam ma túy, loại Heroine và

0,16 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 0,19 gam, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D thực hiện đã phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma tuý* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Quàng Văn B giữ vai chính, trực tiếp rủ rê, khởi xướng, trao đổi mua bán ma túy; bị cáo Lò Văn D tham gia với vai trò đồng phạm cùng góp tiền, dùng phương tiện của mình chở B cùng đi tìm mua ma túy sử dụng. Do đó, bị cáo B phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các vấn đề liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Thái, không rõ tên, địa chỉ là người đã bán ma tuý cho các bị cáo tại bản Nà Hiểm, xã Nậm T, Sông Mã ngày 06/4/2024. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với người thanh niên theo Quàng Văn B khai nhận nghi là Lò Văn Quỳnh nhà ở trung tâm xã Nậm T, huyện Sông Mã đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy của B và D vào đêm ngày 06/4/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã xác minh tại bản Nà Tòng, xã Nậm T, huyện Sông Mã có một người tên Lò Văn Quỳnh, sinh ngày 11/5/2001. Qua xác minh làm việc với gia đình và chính quyền bản được biết Quỳnh đi làm thuê từ tháng 3/2024 đến nay không có mặt ở nhà, gia đình không liên lạc được, không biết hiện nay Quỳnh ở đâu và làm gì. Ngày 21/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định truy tìm người đối với Lò Văn Quỳnh nhưng đến nay không có kết quả. Mặt khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành kiểm tra nhật ký điện thoại của B xác định được số điện thoại gọi đến hỏi mua ma túy của B. Ngày 15/4/2024 Cơ quan điều tra có Công văn số 191/CV-ĐCSKT-MT gửi đến Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến thuê bao có số 0326279605. Ngày 19/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã nhận được báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao 0326279605, chủ thuê bao có tên là Trá A Ná, sinh ngày 15/7/1995, địa chỉ bản Pá Men, xã Nậm T, huyện Sông Mã. Vì vậy ngoài lời khai của Quàng Văn B không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của Lò Văn Quỳnh. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để khởi tố đối với Quỳnh là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với Trá A Ná, sinh năm 1995, nơi cư trú bản Pá Men, xã Nậm T, huyện Sông Mã là chủ số thuê bao 0326279605 gọi hỏi mua ma túy của Quàng Văn B. Quá trình làm việc với Ná, xác định từ trước đến nay Ná không đăng ký, chưa được sử dụng số thuê bao, không bán, không cho ai số thuê bao trên, Ná không biết ai đang sử dụng số thuê bao đó. Hiện nay Ná chỉ sử dụng số thuê bao 0344540971 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để xử lý đối với Ná là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dung, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL305, màu xanh đen, thu giữ của bị cáo Quàng Văn B, là phượng tiện bị cáo B sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh, thu giữ của bị cáo Lò Văn D, được xác định tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winer, biển kiểm soát 26C1-313.83 tạm giữ của Lò Văn D trong B bản bắt người phạm tội quả tang. Qua tra cứu xe có đăng ký mang tên Lò Văn D, địa chỉ bản Đứa, xã Nậm T, huyện Sông Mã. Xe là tài sản của gia đình bị cáo D được bố đẻ là ông Lò Văn N, sinh năm 1976, địa chỉ bản Đứa P, xã Nậm T, huyện Sông Mã mua cho từ năm 2023. Tra cứu xe trong cơ sở dữ liệu của Công an tỉnh Sơn La, xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Người có quyền lợi nghĩa vị liên quan: Ông Lò Văn N trình bày: Chiếc xe nêu trên là tài sản của gia đình, ông bỏ tiền ra mua, sau khi mua về thì đăng ký xe cho con là Lò Văn D đứng tên. Ông N đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận và trả lại cho ông N chiếc xe mô tô nêu trên.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2024.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

(*các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003637*).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TCL305, màu xanh đen;

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh;

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winer, màu đen, biển kiểm soát 26C1-313.83;

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 214/QĐ-VKS ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và B bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Quàng Văn B, Lò Văn D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2024).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long